

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu:

- Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 24B đoạn Km23 - Km29.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
- Loại công trình: Công trình giao thông đường bộ.
- Cấp công trình: Cấp II.
- Địa điểm xây dựng: Phường Trương Quang Trọng và xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy mô đầu tư xây dựng: Theo Quyết định số 123/QĐ-BQL ngày 25/3/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng công trình. Cụ thể như sau:

- Điểm đầu: Khoảng Km23+050, Quốc lộ 24B, thuộc địa phận phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi. Điểm cuối: Khoảng Km29+800, Quốc lộ 24B, thuộc địa phận xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng chiều dài xây dựng: Khoảng 6,75Km.

- Cấp đường: Đường cấp III đồng bằng, vận tốc thiết kế $V_{tk}=80\text{km/h}$ theo TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.

- Mặt cắt ngang: Quy mô đảm bảo 04 làn xe, bề rộng nền đường (bao gồm cả rãnh dọc) $B_{nền}=17,4\text{m}$; khổ cầu phù hợp với khổ nền đường.

- Mặt đường: Mặt đường bê tông nhựa cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc}\geq 153\text{MPa}$.

- Công trình cầu: Thiết kế bằng bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017 Thiết kế cầu đường bộ. Tải trọng thiết kế HL93.

- Tần suất thiết kế: Tuyến và cầu nhỏ $P=4\%$ và theo quy hoạch địa phương; cầu trung $P=1\%$.

3. Quy mô và Giải pháp thiết kế công trình:

3.1. Bình đồ, trắc dọc: Thiết kế cơ bản tuân theo thiết kế cơ sở được duyệt tại Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3.2. Trắc ngang: Bề rộng nền đường $B_n=17,4\text{m}$ và mặt đường là 14,0m, gồm: 04 làn xe rộng 14,0m, vạch sơn dải phân cách rộng 0,5m, lề đường và rãnh dọc rộng 2,9m.

3.3. Nền đường: Nền đường đắp bằng đất đồi đầm chặt $K \geq 0,95$; 50cm trên cùng đắp đất đồi đầm chặt $K \geq 0,98$; mái taluy bằng bê tông M150 đổ tại chỗ, mái taluy nền đắp 1:1,5, mái taluy nền đào 1:1.

3.4. Xử lý nền đất yếu: Sử dụng giải pháp cọc CDM trong phạm vi 2 đầu cầu đường sắt; Đoạn đầu cầu Bà Tá sử dụng giải pháp đắp chèn lún để đảm bảo ổn định nền đường.

3.5. Mặt đường (các lớp kết cấu từ trên xuống):

- Đối với mặt đường mở rộng và làm mới: Lớp BTNC16 dày 5cm, Lớp BTNC19 dày 7cm, Lớp cấp phối đá dăm loại 1 $D_{max} = 25\text{mm}$ dày 15cm, Lớp cấp phối đá dăm loại 1 $D_{max} = 37,5\text{mm}$ dày 25cm.

- Đối với mặt đường tăng cường trên đường cũ: Lớp BTNC16 dày 5cm, Lớp BTNC19 dày 7cm, Lớp cấp phối đá dăm loại 1 $D_{max} = 25\text{mm}$ dày 15cm.

3.6. Bó vỉa: Bằng bê tông M300.

3.7. Nút giao thông:

- Bố trí các nút theo quy hoạch được duyệt và nút vượt nối đường dân sinh; Thiết kế nút giản đơn, giao cắt cùng mức, vượt nối êm thuận và đảm bảo an toàn giao thông. Kết cấu mặt đường trong nút như tuyến chính. Nút giao với đường dẫn vào nút giao Bắc Quảng Ngãi thuộc dự án Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi: Nút giao bố trí đầy đủ làn tăng tốc, giảm tốc, hệ thống an toàn giao thông theo quy định; đồng thời Sở Xây dựng đã có Công văn số 1409/SXD-HĐXD ngày 10/3/2026 gửi Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đường cao tốc Việt Nam đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ thiết kế đầu nối, tuy nhiên, Sở Xây dựng vẫn chưa nhận được ý kiến của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đường cao tốc Việt Nam; do đó giải pháp thiết kế tại nút giao này sẽ được tiếp tục hoàn thiện sau khi có ý kiến của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đường cao tốc Việt Nam.

- Thiết kế 01 nút giao trực thông với đường sắt Bắc - Nam theo hướng xây dựng cầu vượt trên Quốc lộ 24B vượt qua đường sắt. Bề rộng cầu vượt $B_c = 17,4\text{m}$, xây dựng đường gom hai bên để phục vụ đi lại cho người dân. Thiết kế chiếu sáng trên cầu vượt.

3.8. Thoát nước:

- Công thoát nước ngang: Hệ thống thoát nước ngang được thiết kế trên cơ sở điều kiện địa hình và tính toán thủy văn. Trên tuyến bố trí 21 công trình cống ngang đường.

- + Cống tròn: Ống cống bằng bê tông cốt thép ly tâm M300; móng cống, đầu cống, sân cống, sân gia cố, chân khay bằng bê tông M150 đổ tại chỗ.

- + Cống hộp lắp ghép $< 2\text{m}$: Thân cống bằng bê tông cốt thép M300; móng cống, đầu cống, sân cống, sân gia cố, chân khay bằng bê tông M150 đổ tại chỗ. Bản vượt bằng bê tông cốt thép M250.

- + Cống hộp đổ tại chỗ khẩu độ $\geq 2\text{m}$: Thân cống bằng bê tông cốt thép M350 đổ tại chỗ; móng cống, tường đầu, tường cánh, sân cống bằng bê tông cốt thép M150 đổ tại

chỗ. Gia cố sân công bằng bê tông M150.

- Thiết kế cải mương: Đối với mương hiện trạng là mương đất thì được thiết kế hoàn trả bằng mương đất hình thang. Đối với mương hiện trạng là mương bằng bê tông thì được hoàn trả bằng mương hộp hình chữ nhật bằng BTCT M200;

- Hệ thống thoát nước dọc: Thiết kế hệ thống thoát nước dọc bằng rãnh hộp chữ nhật BTCT M300, tấm đan chịu lực bằng BTCT M300. Riêng đoạn đường gom phía phường Trương Quang Trọng và qua trung tâm xã Sơn Tịnh sử dụng hệ thống hồ thu, hồ ga và cống tròn BTCT ly tâm M300 khẩu độ D600-D1500. Hồ ga bằng BTCT M250, tấm đan bằng BTCT M250 lắp ghép; Hồ thu nước bằng BTCT M250, lưới chắn rác bằng gang, kết nối hồ thu nước và hồ ga bằng 2 ống HDPE D200.

3.9. Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

3.10. Điện chiếu sáng trên cầu: Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng phục vụ chiếu sáng nút giao đường sắt Bắc - Nam (đoạn cầu vượt đường sắt), thuận lợi cho quản lý an ninh trật tự và an toàn giao thông trên khu vực nút giao về ban đêm, tạo cảnh quan cho khu vực.

3.11. Tường chắn:

- Đối với đường đầu cầu vượt Đường sắt Km23+300 sử dụng tường chắn có cốt MSE với các vị trí tường có chiều cao đất đắp khoảng $H > 2,5\text{m}$. Dải neo gia cường sử dụng dải Polymeric; Tấm tường MSE dạng tấm panen hình chữ T dày 18cm bề mặt nhẵn, được làm bằng bê tông 35MPa

- Tường chắn BTCT: đối với đoạn có chiều cao nhỏ hơn 2,5m. Kết cấu tường chắn: Thân và móng tường chắn bằng BTCT 35MPa đổ tại chỗ trên lớp bê tông đệm dày 10cm. Mỗi nối tường chắn bằng bao tải tấm nhựa đường 2 lớp kết hợp chèn khe bằng tấm xốp dày 2cm.

3.12. Công trình cầu:

- Cầu vượt đường sắt Km23+300

- + Cầu gồm 5 nhịp giản đơn dầm bản 24m kết hợp xà mũ đeo bố trí theo sơ đồ $(24+28,5+33+28,5+24)\text{m}$, chiều dài toàn cầu $L=143,2\text{m}$.

- + Kết cấu nhịp dầm giản đơn bằng dầm bản BTCT dự ứng lực 40MPa. Mặt cắt ngang cầu $B_c=17,4\text{m}$, gồm 17 dầm bố trí cách khoảng 1,0m, chiều cao dầm 0,95m. Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm. Khe co giãn răng lược mạ kẽm; Gối cao su cốt bản thép, thoát nước mặt cầu bằng ống thép mạ kẽm. Bản dẫn 2 đầu cầu bằng BTCT 25MPa.

- + Mố, trụ cầu bằng BTCT 30MPa. Móng mố, trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi D1200 bằng BTCT 30MPa. Nón mố, taluy đường đầu cầu, chân khay bằng bê tông 12MPa.

- + Đầu tư xây dựng hệ thống đường gom 2 bên cầu vượt để phục vụ nhu cầu đi lại

của người dân. Quy mô đường gom:

* Đoạn phía phường Trương Quang Trọng: chiều dài đường gom trái, $L_{tr}=283,9m$, chiều dài đường gom phải, $L_{ph}=290,1m$. Bề rộng nền đường $B = 2 \times 11,3m = 22,6m$.

* Đoạn qua cầu vượt đường sắt phía xã Sơn Tịnh: chiều dài đường gom trái, $L_{tr}=76,1m$, chiều dài đường gom phải, $L_{ph}=276,2m$. Bề rộng nền đường $B = 2 \times 6,25m = 12,5m$.

* Kết cấu áo đường bằng bê tông nhựa, môđun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} = 120MPa$, kết cấu áo đường như sau:

- + Bê tông nhựa chặt BTNC16 dày 5cm;
- + Bê tông nhựa chặt BTNC19 dày 7cm;
- + Cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 25cm.

- Cầu Bà Tá Km25+250:

- + Cầu gồm 2 nhịp giản đơn bằng dầm bản 18m, được thiết kế theo sơ đồ (2x18)m.
- + Kết cấu nhịp dầm giản đơn bằng dầm bản BTCT dự ứng lực 40MPa. Mặt cắt ngang cầu $B_c=17,4m$ gồm 17 dầm bố trí cách khoảng 1,0m, chiều dài dầm 18m, chiều cao dầm 0,65m. Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm. Khe co giãn răng lược mạ kẽm; Gói cao su cốt bản thép, thoát nước mặt cầu bằng ống thép mạ kẽm. Bản dẫn 2 đầu cầu bằng BTCT 25MPa.

+ Mố, trụ cầu bằng BTCT 30MPa. Móng mố, trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi D1000 bằng BTCT 30MPa. Nón mố, taluy đường đầu cầu, chân khay bằng bê tông 12MPa.

- Cầu Bà Mẹo Km28+206:

- + Cầu gồm 1 nhịp giản đơn bằng dầm bản 24m lắp ghép, được thiết kế theo sơ đồ (1x24)m.

+ Kết cấu nhịp dầm giản đơn bằng dầm bản BTCT dự ứng lực 40MPa. Mặt cắt ngang cầu $B_c=17,4m$, gồm 17 dầm bố trí cách khoảng 1,0m, chiều cao dầm 0,95m. Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm. Khe co giãn răng lược mạ kẽm; Gói cao su cốt bản thép, thoát nước mặt cầu bằng ống thép mạ kẽm. Bản dẫn 2 đầu cầu bằng BTCT 25MPa.

+ Mố, trụ cầu bằng BTCT 30MPa. Móng mố, trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi D1200 bằng BTCT 30MPa. Nón mố, taluy đường đầu cầu, chân khay bằng bê tông 12MPa.

3.13. Chiếu sáng trên cầu vượt đường sắt:

- Bố trí chiếu sáng 02 bên tuyến đường cầu vượt Đường sắt có bề rộng 17,4m: Chọn cột có chiều cao 11 m. Khoảng cách trung bình giữa các trụ đèn là 30m. Độ cao treo đèn 11 mét. Độ vươn cần đèn 1,5 mét. Đèn Led 120W, góc chiếu 50.

- Cột chiếu sáng đi dọc trên thành cầu, móng chiếu sáng do đơn vị thi công cầu thi công.

- Nguồn điện cung cấp cho hệ thống chiếu sáng được đấu nối vào đường dây hạ thế thuộc TBA Tịnh Ấn Tây 3 hiện có.

3.14. Thiết kế di dời, hạ thấp đường dây thông tin tín hiệu đường sắt phạm vi qua cầu vượt để đảm bảo hành lang bảo vệ theo quy định của Luật đường sắt.

4. Mô tả khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 22.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 18 tháng.
- Nguồn vốn: Ngân sách trung ương 598,939 tỷ đồng, ngân sách tỉnh phần còn lại.
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

5. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Nhằm tuyển chọn một đơn vị tư vấn có đủ trình độ, năng lực và kinh nghiệm để thực hiện công tác Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình thuộc dự án: Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 24B đoạn Km23 - Km29.

II. Phạm vi công việc:

II.1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện:

- Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 24B đoạn Km23 - Km29.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 22.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi.
- Nguồn vốn: Ngân sách trung ương 598,939 tỷ đồng, ngân sách tỉnh phần còn lại.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: (theo thời gian của gói thầu thi công, kể từ ngày ký hợp đồng và từ khi công trình khởi công cho đến khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng).

II.2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn:

2.1. Tổ chức nhân sự

a) Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về Điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

b) Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong Phụ lục đính kèm Hợp đồng [Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu kỹ

thuật của Tư vấn đầu thầu]. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế.

c) Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

d) Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

e) Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

2.2. Giám sát chất lượng

a) Kiểm tra lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ mời thầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với chủ đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành.

b) Rà soát, kiểm tra tiến độ thi công tổng thể và chi tiết do nhà thầu lập, có ý kiến về sự phù hợp với tiến độ thi công tổng thể; có kế hoạch bố trí nhân sự tư vấn giám sát cho phù hợp với kế hoạch thi công theo từng giai đoạn.

c) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ mời thầu, các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, quy trình, qui phạm hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thẩm tra bản vẽ thi công do nhà thầu lập và trình chủ đầu tư phê duyệt.

d) Căn cứ các hồ sơ thiết kế cơ sở, bản vẽ thi công đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh, để thẩm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, có ý kiến trình chủ đầu tư quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; kiểm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình chủ đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được chủ đầu tư chấp thuận, đảm bảo phù hợp với thiết kế trong Hồ sơ dự thầu.

e) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 107 của Luật xây dựng Số 50/2014/QH13, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Luật xây dựng số 62/2020/QH14.

f) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có

thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

g) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu: hệ thống tổ chức và phương pháp quản lý chất lượng, các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ).

h) Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu theo quy định trong Hồ sơ dự thầu; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

i) Giám sát chất lượng vật liệu tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển khỏi công trường.

k) Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng phần việc, từng hạng mục khi có thư yêu cầu từ nhà thầu theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật. Kết quả kiểm tra phải ghi nhận ký giám sát của tổ chức tư vấn giám sát hoặc biên bản kiểm tra theo quy định.

l) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

m) Phát hiện các sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng, sự cố các bộ phận công trình; lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

n) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

o) Xác nhận bằng văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo quy định.

p) Kiểm tra, đơn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình cấp có thẩm quyền.

q) Thực hiện các công việc khác (nếu cần) theo yêu cầu của chủ đầu tư và theo quy định.

2.3. Giám sát tiến độ thi công

a) Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt.

b) Kiểm tra, đơn đốc tiến độ thi công. Khi cần thiết, yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án. Đề xuất các giải pháp rút ngắn

tiến độ thi công nhưng không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý. Trường hợp xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu và các yếu tố khách quan khác, báo cáo chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của dự án.

c) Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

d) Kiểm tra tính đúng đắn và đầy đủ của hồ sơ, điều kiện nghiệm thu trước khi tiến hành nghiệm thu, thanh toán từng đợt hoặc nghiệm thu chuyển giai đoạn, đưa công trình vào khai thác sử dụng. Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về tính chính xác của các khối lượng nghiệm thu thanh, quyết toán.

e) Thực hiện các công việc khác (nếu cần) theo yêu cầu của chủ đầu tư và theo quy định.

2.4. Giám sát khối lượng và giá thành xây dựng công trình

a) Kiểm tra xác nhận khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu lập, trình, đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng và là cơ sở để thanh toán phù hợp theo chế độ quy định.

b) Đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời lên chủ đầu tư về khối lượng phát sinh mới ngoài khối lượng trong hợp đồng, do các thay đổi so với thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của chủ đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư chấp thuận.

c) Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của chủ đầu tư trong việc lập, thẩm định dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tiếp nhận, hướng dẫn nhà thầu lập lệnh thay đổi và hồ sơ sửa đổi, phụ lục bổ sung hợp đồng. Đề xuất với chủ đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

e) Thực hiện các công việc khác (nếu cần) theo yêu cầu của chủ đầu tư và theo quy định.

2.5. Giám sát an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường

a) Kiểm tra biện pháp tổ chức thi công, đảm bảo an toàn khi thi công xây dựng của nhà thầu. Kiểm tra hệ thống quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh

môi trường, việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn lao động cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

b) Thường xuyên kiểm tra và yêu cầu nhà thầu đảm bảo an toàn lao động và môi trường xây dựng.

c) Thực hiện các công việc khác (nếu cần) theo yêu cầu của chủ đầu tư và theo quy định.

2.6. Giám sát những vấn đề khác

a) Kiểm tra và yêu cầu nhà thầu thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, tổ chức giao thông của nhà thầu.

b) Tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

c) Lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi chủ đầu tư. Các nội dung chính cần báo cáo: Tình hình thực hiện dự án; tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn); các đề xuất, kiến nghị.

d) Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư.

e) Tham gia hội đồng nghiệm thu cơ sở theo quy định hiện hành.

f) Tổ chức, cá nhân thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ đầu tư về tính chính xác, trung thực, khách quan đối với những nội dung trong các báo cáo, khối lượng và chất lượng công trình.

g) Thực hiện các nội dung công việc theo yêu cầu của chủ đầu tư và theo quy định hiện hành.

3. Yêu cầu về tiến độ thực hiện: Thời gian thực hiện hợp đồng tối đa **18 tháng** (theo thời gian của gói thầu thi công, kể từ ngày ký hợp đồng và từ khi công trình khởi công cho đến khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng).

4. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Nhà thầu tự bố trí, sắp xếp thời gian thực hiện các công việc nêu trên nhưng phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện là **18 tháng** (theo thời gian của gói thầu thi công, kể từ ngày ký hợp đồng và từ khi công trình khởi công cho đến khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Như quy định tại mục 1.1 và mục 4 thuộc bảng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật - Chương III của E-HSMT.

Ngoài ra, Nhà thầu phải bố trí đầy đủ Cán bộ tham gia công tác tư vấn và các nhân sự hỗ trợ khác khi cần huy động, công tác văn phòng, kế toán để hoàn thành khối lượng hợp đồng đảm bảo chất lượng, tiến độ..

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến dự án mà Chủ đầu tư có được trong khoảng thời gian sớm nhất theo đề nghị của nhà thầu tư vấn để nhà thầu thực hiện đúng nhiệm vụ của mình, đạt tiến độ đề ra.

- Cử cán bộ phối hợp với nhà thầu khi nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

VI. Yêu cầu khác: E-HSMT áp dụng thuế giá trị gia tăng là 10%.